

2. Dạy bài mới

Kiến thức cần ghi nhớ

- + Nêu những hình em đã được học?
- + Hình đó có đặc điểm gì?
- + Nêu công thức tính chu vi hình chữ nhật?
- + Nêu cách tính chu vi hình vuông?
- + Nêu cách tính độ dài đường gấp khúc?

Bài tập vận dụng

Tiết 1

Bài 1:

- GV ghi bảng.
- Cho HS đọc bài.
- Gọi HS trả lời miệng.
- a. Hình tam giác có.....cạnh
- b. Hình tứ giác có.....cạnh
- c. Hình vuông, hình chữ nhật cũng là hình.

Bài 2: Tính chu vi hình tứ giác có độ dài các cạnh là:

- c. 105 cm; 110cm; 113cm; 160cm.
- d. 65cm; 7dm; 112cm; 2m.

Bài 3: Tính chu vi hình vuông biết độ dài của một cạnh là 50cm.

- GV ghi bảng.
- Gọi HS đọc đề bài.
- Cho HS lên bảng, lớp làm ra nháp.

Tiết 2

Bài 4: Một hình chữ nhật có cạnh dài là 9cm và cạnh ngắn là 5cm. Tính chu vi hình chữ nhật đó.

- GV ghi bảng
- Gọi HS đọc đề bài
- Cho HS thảo luận nhóm 2
- Gọi 1 HS lên bảng

Bài 5: Hãy đếm xem có bao nhiêu tam giác và bao nhiêu hình tứ giác

- HS đọc bài.
- Gọi HS trả lời miệng.

- HS làm việc theo nhóm đôi.

- HS lên bảng, lớp làm ra nháp.

Bài giải

Hình vuông có 4 cạnh dài bằng nhau. Vậy chu vi hình vuông đó là:

$$50 + 50 + 50 + 50 = 200(\text{cm})$$

$$\text{Hoặc: } 50 \times 4 = 200(\text{cm})$$

Đáp số: 200cm

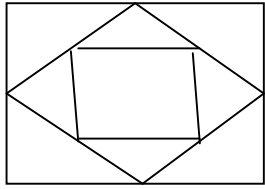
- HS đọc đề bài
- HS thảo luận nhóm 2
- 1 HS lên bảng

Hình chữ nhật có hai cạnh dài bằng nhau và hai cạnh ngắn bằng nhau.

Vậy chu vi hình chữ nhật đó là:

$$9 + 5 + 9 + 5 = 28(\text{cm})$$

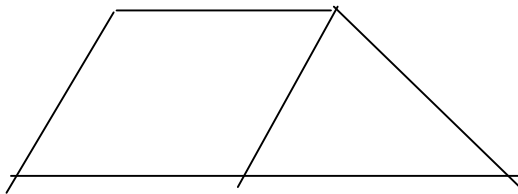
Đáp số: 28cm



- GV vẽ hình
- + Yêu cầu HS nêu lại đặc điểm hình tam giác, hình tứ giác?
- + Yêu cầu dựa vào đặc điểm để đếm hình

Bài 6 : Hãy vẽ thêm một đoạn thẳng trong hình vẽ để được 3 hình tam giác và 3 hình tứ giác .

- GV yêu cầu HS nêu lại đặc điểm hình tam giác, hình tứ giác



Tiết 3

Bài 7: Một hình chữ nhật có cạnh ngắn dài 5cm và cạnh dài gấp 3 lần cạnh ngắn . Tính chu vi hình chữ nhật đó.

- GV ghi bảng
- Gọi HS đọc đề bài
- Cho HS làm bài vào vở
- Gọi 1 HS lên bảng

Bài 8: Một hình chữ nhật có cạnh dài là 12cm, cạnh ngắn bằng $\frac{1}{3}$ cạnh dài. Tính chu vi hình chữ nhật đó.

- GV ghi bảng
- Gọi HS đọc đề bài
- Cho HS thảo luận nhóm 4
- Gọi 1 HS lên bảng

- HS nêu lại đặc điểm hình tam giác, hình tứ giác
- + Dựa vào đặc điểm để HS đếm hình
- HS trả lời miệng.

- HS đọc đề bài
- HS làm bài vào vở
- 1 HS lên bảng

Bài giải

Cạnh dài của hình chữ nhật đó là:

$$5 \times 3 = 15(\text{cm})$$

Vậy chu vi hình chữ nhật đó là:

$$15 + 5 + 15 + 5 = 40(\text{cm})$$

Đáp số: 40cm

- HS đọc đề bài
- HS thảo luận nhóm 3
- 1 HS lên bảng

Bài giải

Cạnh ngắn của hình chữ nhật đó là:

$$12 : 3 = 4(\text{cm})$$

[Truy cập hoc360.net](http://hoc360.net) để tải tài liệu bài giảng miễn phí

Bài 9: Một đường gấp khúc có ba đoạn. Đoạn thứ nhất dài 4cm, đoạn thứ hai dài gấp 3 lần đoạn thứ nhất, đoạn thứ ba dài bằng một nửa đoạn thứ hai. Tính độ dài đường gấp khúc đó.

- Gọi HS đọc đề bài
- Cho HS làm bài vào vở
- Gọi 1 HS lên bảng

Vậy chu vi hình chữ nhật đó là:

$$12 + 4 + 12 + 4 = 32(\text{cm})$$

Đáp số: 32cm

- HS đọc đề bài
- HS làm bài vào vở.- 1 HS lên bảng

Bài giải

Độ dài đoạn thứ hai của đường gấp khúc là:

$$4 \times 3 = 12(\text{cm})$$

Độ dài đoạn thứ ba của đường gấp khúc là:

$$12 : 2 = 6(\text{cm})$$

Độ dài của đường gấp khúc đó là:

$$4 + 12 + 6 = 22(\text{cm})$$

Đáp số: 22cm

III. Củng cố: Khái quát chung- Nhận xét giờ

IV. Dặn dò: Về nhà ôn bài và làm BT10

Tính chu vi hình vuông có cạnh là 8 cm

Tiếng Việt

Tiết 1: Luyện chính tả

A. **Mục tiêu**: Củng cố cho HS cách viết một bài văn xuôi.

HS điền đúng BT chính tả.

Rèn chữ viết cho HS

B. Đồ dùng dạy học

I. Kiểm tra

II. Bài mới: 1. Giới thiệu – ghi bài

2. Dạy bài mới

Bài 1: Học sinh viết bài: Những quả đào

- GV đọc cho HS theo dõi

+ Xuân ăn đào như thế nào?

+ Việt ăn đào như thế nào?

+ Ông khen Việt thế nào?

+Trong bài ta phải viết hoa những chữ nào? vì sao?

- GV đọc cho HS viết bài. Chú ý nhắc HS viết đúng chữ hoa, đúng CT

Bài 2: Điền x hoặc s vào chỗ trống:

...a ...ôi ...an ...ê ...a ...út ...ôi ...ục

Phù ...a đi ...a xót ..a đồng ...âu

III. Củng cố: Khái quát, nhận xét giờ

IV. Dặn dò: Về nhà luyện viết bài

Tiếng việt

Tiết 2: Ôn tập đặt và trả lời câu hỏi: ở đâu?

A.Mục tiêu:

- Biết đặt và trả lời câu hỏi : ở đâu ?
- Vận dụng làm tốt các bài tập.

B.Đồ dùng dạy- học:

- GV bảng nhóm, bút dạ

C.Các hoạt động dạy học:

I. Tổ chức : Hát, sĩ số

II.Kiểm tra:

Kết hợp trong giờ

III. Bài mới:

1. Giới thiệu bài
2. Hướng dẫn làm một số bài tập

Bài 1: Đặt câu hỏi có cụm từ *ở đâu* cho những câu sau:

a/ Giữa cánh đồng, đàn trâu đang thung thăng gặm cỏ.

b/ Chú mèo mướp vẫn nằm li bèn đống tro ấm trong bếp.

c/ Ngoài sân, các bạn đang nô đùa.

- Gv nhận xét chốt câu trả lời đúng

Bài 2: Gạch dưới bộ phận câu TLCH “ở đâu?”

- a. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả.
- b. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều.
- c. Sáng tinh mơ, ông em đã cặm cụi làm việc ở ngoài vườn.

- GV chấm bài, nhận xét

***Bài 3:** (Nhóm) Đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu cho mỗi câu sau:

- Em cất bút ở trong hộp.
- Lớp em học ở dãy ngoài.
- Thước kẻ của em ở trên bàn.
- Nhà ông ngoại em ở xã Khai Xuân.
- Chấm một số bài , nhận xét

IV. Củng cố :

- Trò chơi : Ai giỏi hơn ai:

Chia 2 đội chơi mỗi đội nêu 1 câu và đội kia đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu cho câu đó và

- HS nêu yêu cầu
- Làm bài cá nhân vào nháp
- Nói tiếp nhau trình bày bài

- HS nêu yêu cầu
- HS làm vào vở

- HS làm phiếu theo nhóm 4
- Các nhóm chữa bài
- + Em cất bút ở đâu?
- + Lớp em học ở đâu?
- + Thước kẻ của em ở đâu?
- + Nhà ông ngoại em ở đâu ?

- 4 HS lên chơi

ngược lại, sau 4 lượt đội nào thực hiện đúng đủ thì đội đó thắng cuộc.

V. Dặn dò:

- Nhắc HS tập đặt câu hỏi

Tiếng việt

Tiết 3: Tả ngắn về cây cối

A. Mục tiêu:

- Biết tả về cây cối.
- Rèn kĩ năng tả về cây cối.

B. Đồ dùng dạy- học:

- Bảng nhóm, bút dạ

C. Các hoạt động dạy- học:

I. Ổn định tổ chức:

- Hát

II. Kiểm tra:

- Kết hợp trong giờ

III. Bài mới:

1. Giới thiệu bài, ghi tên bài

2. Ôn tập:

***Bài 1:** Tả về 1 loài cây mà em biết

- HS nêu yêu cầu

Gợi ý

- Nói tiếp nhau nêu miệng dựa vào gợi ý

a. Cây đó là cây gì?

b. Cây được trồng ở đâu?

c. Hình dáng cây có gì đặc biệt? (Về rễ, thân, lá, hoa, quả)

d. Cây đó có ích lợi gì?

- Nhận xét

*** Bài 3:** (Viết)

- 2 HS đọc yêu cầu

Dựa vào bài miệng vừa làm hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 5 đến 7 câu nói về cây cối

- Lớp làm vở

- 1 HS làm bảng phụ

- Trình bày bài

Bài mẫu:

Trước cửa lớp em có một cây phượng. Thân cây rất lớn hai tay em ôm mới xuể. Cứ đến hè hoa phượng nở từng chùm đỏ thắm trên cây. Bông hoa đỏ rực điểm vài cánh pha màu trắng, nhị hoa màu đỏ, đầu nhị mang một túi phấn vàng. Tán lá phượng xoè rộng như một cái ô lớn che nắng cho chúng em.

Dù trưa hè chói chang đến đâu cũng không giọt nắng nào lọt qua được tán lá dày đặc của nó. Cây phượng tràn đầy tiếng ve ca hát và đỏ rực màu hoa thắm.

Hết mùa hoa phượng cũng là lúc chớm dứt những ngày hè tung bừng rộn rã, phượng lại đứng im lìm như đang chờ đợi mùa hè sau.

- Chấm, nhận xét

IV. Củng cố:

- Nhận xét giờ.

V. Dặn dò:

- Nhắc HS về nhà tập đáp lời chia vui, lời đồng ý.

Toán

Luyện tập chung

(Dạy 3 tiết)

A. Mục tiêu:

- Hệ thống một số kiến thức các em đã ôn tập, đã học trong chương trình lớp 2
- HS được làm bài tập theo hệ thống đề.

B. Các hoạt động dạy học

I. Kiểm tra: bài tập về nhà

II. Bài mới: 1. Giới thiệu – ghi bài

2. Dạy bài mới

Nội dung: Yêu cầu HS làm một số BT

Gọi HS lên bảng chữa bài

GV chấm chữa bài cho HS

Tiết 1

Bài 1:Viết số gồm:

a. 4 chục 5 đơn vị:.....

b. 5 chục và 4 đơn vị:.....

c. 3 chục và 27 đơn vị:.....

Bài 2:Chỉ ra số chục và số đơn vị trong mỗi số

sau: 45, 37, 20, 66

Bài 3:Em hãy viết tất cả các số có hai chữ số mà tổng hai chữ số của nó:

- HS đọc bài
- HS thảo luận, viết số
- 3 HS lên bảng

HS đọc bài
- HS trả lời miệng

- HS lên bảng
- Lớp thảo luận theo nhóm sau đó làm vào vở

a. Bảng 5: ...

b. Bảng 18

c. Bảng 1

Bài 4: Tìm x:

a. $x - 192 = 301$

b. $700 - x = 404$

c. $x + 215 = 315$

Tiết 2

Bài 5: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

... + 35 = 71 40 + ... = 91 67 = + 0

45 - ... = 18 100 - ... = 39 .. - 27 = 72

Bài 6: Tính nhanh:

a. $11 + 28 + 24 + 16 + 12 + 9$

b. $75 - 13 - 17 + 25$

c. $5 \times 8 + 5 \times 2$

Bài 7: Một bến xe có 25 ô tô rời bến, như vậy còn lại 12 ô tô chưa rời bến. Hỏi lúc đầu có bao nhiêu ô tô trên bến xe đó

Tiết 3

Bài 8: Từ 3 chữ số: 4, 6, 8 em hãy viết tất cả các số có 2 chữ số có thể được. Có bao nhiêu số như vậy

Bài 9: Tìm số có 2 chữ số, biết rằng khi thêm 2 đơn vị vào số đó ta được số nhỏ hơn 13

Bài 10: Tính

a. $5 \times 8 - 11$ b. $3 \times 6 : 3$ c. $40 : 4 : 5$

d. $2 \times 2 \times 7$ e. $4 \times 6 + 16$ g. $20 : 4 \times 6$

Bài 11: Tính chu vi hình tứ giác có độ dài các cạnh là:

a. 115 cm; 100 cm; 123 cm; 150 cm.

b. 55 cm; 6 dm; 102 cm; 2 m.

- 3 HS lên bảng

- HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính

- 3 HS lên bảng

- HS nêu cách tìm thành phần chưa biết trong phép tính

- 3 HSKG lên bảng, sau đó nêu cách làm

- HS đọc, phân tích

- Lốp làm vào vở

- HS đọc bài

- HS thảo luận, nêu cách tìm

HS đọc bài

- HS trả lời miệng, nêu cách tìm

- HS lên bảng

- Lốp làm vào vở

- HS đọc, phân tích

- Lốp làm vào vở

- 2 HS lên bảng

III. Củng cố: Khái quát chung – nhận xét giờ

IV. Dặn dò: Về nhà ôn bài. Làm bài 12: Cứ 4 cái bánh đóng được một hộp bánh. Hỏi cần có bao nhiêu cái bánh nướng để đóng được 8 hộp bánh như thế?

Tiếng việt

Tiết 1: LT&C: Ôn dấu chấm, dấu phẩy

A. Mục tiêu:

- Củng cố cho HS về dấu chấm, dấu phẩy.
- HS phân biệt, đặt câu và hoàn thành một số BT.

B. Các hoạt động dạy học

I. Kiểm tra: bài tập về nhà

- II. Bài mới:** 1. Giới thiệu – ghi bài
2. Dạy bài mới

Kiến thức cần ghi nhớ

GV hệ thống một số kiến thức đã ôn tập.

Người ta dùng dấu phẩy khi nào?

Người ta dùng dấu chấm khi nào?

Bài tập vận dụng

Bài 1 Điền dấu phẩy vào mỗi chỗ thích hợp cho mỗi câu sau :

- Hoa hồng hoa lan hoa huệ đều rất đẹp và rất thơm.
- Buổi sáng, bố mẹ đi làm em đi học.
- Chúng em luôn ngoan ngoãn vâng lời ông bà cha mẹ.
- Vân thật xứng đáng là con ngoan trò giỏi.

- GV ghi bảng.

- HS lên bảng.

Bài 2: Câu sau đây còn thiếu mấy dấu phẩy? Hãy điền dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu:

Đi giữa Hạ Long vào mùa sương, ta cảm thấy những hòn đảo vừa xa lạ vừa quen thuộc mờ mờ ảo

- GV ghi bảng.

- HS trả lời miệng, 2HS lên bảng chữa bài.

Bài 3: Ngắt đoạn sau thành 3 câu và viết lại cho đúng chính tả.

Linh và Vân là đôi bạn thân nhau từ lúc bé hai bạn sống cùng trong một khu tập thể hàng ngày hai bạn cùng nhau học tập và vui chơi.

. - GV ghi bảng

- HS làm bài vào vở, 1HS lên bảng chữa bài.
- GV chấm bài

III. Củng cố: GV nhận xét cả đợt học tập của HS

Thông báo điểm kiểm tra.

IV. Dặn dò: Về nhà ôn tập

Tiếng việt

Tiết 2: Tả ngắn về Bác Hồ

A. Mục tiêu:

- Biết tả về Bác trình bày thành đoạn văn với lời tả rõ ràng.
- Giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn Bác Hồ.

B. Đồ dùng dạy- học:

- Bảng phụ ghi các câu hỏi gợi ý

C. Các hoạt động dạy- học:

I. ổn định tổ chức:

- Hát

II. Kiểm tra bài cũ

- Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

III. Bài ôn:

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn làm bài

Tả Bác Hồ

- Đưa bảng phụ ghi câu hỏi gợi ý

- HS đọc câu hỏi

- ảnh Bác Hồ treo ở đâu ?

- Một số HS trả lời miệng .

- Trông Bác như thế nào ?

- Em muốn hứa với bác điều gì ?

+ Yêu cầu : Dựa vào các câu trả lời trên để viết thành đoạn văn (khoảng 5 câu)

- HS nghe và làm vào vở

- Một số HS đọc bài viết

- Chấm bài , nhận xét

IV. Củng cố:

- Nêu nội dung bài học.

V. Dặn dò:

- Về nhà ôn bài

Tiếng việt:

Tiết 3: Kiểm tra

(Đề và đáp án của trường)

Toán

Luyện tập chung

(Dạy 2 tiết)

A. Mục tiêu:

- Hệ thống một số kiến thức các em đã ôn tập, đã học trong chương trình lớp 2
- HS được làm bài tập theo hệ thống đề.

B. Các hoạt động dạy học

I. Kiểm tra: bài tập về nhà

II. Bài mới: 1. Giới thiệu – ghi bài

2. Dạy bài mới

Kiến thức cần ghi nhớ

GV hệ thống một số kiến thức đã ôn tập.

Bài tập vận dụng

Yêu cầu HS làm một số BT

Gọi HS lên bảng chữa bài

GV chấm chữa bài cho HS

Bài 1: Tìm một số biết rằng số đó trừ đi 1 rồi trừ tiếp đi 3 thì được kết quả là 5

- Cho HS đọc bài
- Gọi HS trả lời miệng, nêu cách tìm

- HS đọc bài
- HS trả lời miệng, nêu cách tìm

Bài 2: Tính nhanh:

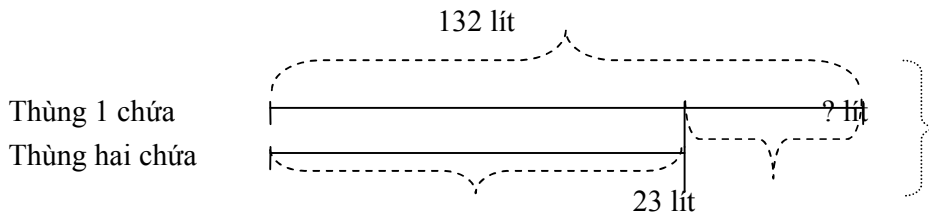
a. $10 - 9 + 8 - 7 + 6 - 5 + 4 - 3 + 2 - 1$

b. $11 + 13 + 15 + 17 + 19 + 20 + 18 + 16 + 14 + 12 + 10$

- Gọi HS lên bảng
- Cho lớp làm vào vở

- HS lên bảng
- Lớp làm vào vở

Bài 3: giải bài toán theo tóm tắt sau :



- GV vẽ hình
- Yêu cầu HS nêu đề bài dựa vào tóm tắt.
- Cho HS làm bài vào vở

Tiết 2

Bài 4 : đặt tính rồi tính :

25×5

36×6

53×7

15×6

$46 : 3$

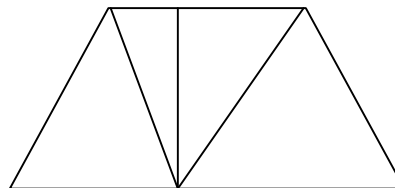
$95 : 3$

$37 : 6$

$84 : 4$

- Yêu cầu HS làm bảng con từng phép tính.

Bài 5: Hình dưới đây cóhình tam giác và có.....hình tứ giác



- HS trả lời miệng

Bài 5: Lớp 2 A có 11 bạn ghi tên học thêm về âm nhạc và 9 bạn ghi tên học thêm về mỹ thuật, nhưng cả lớp chỉ có 16 bạn ghi tên học thêm về âm nhạc và về mỹ thuật. Em